

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM KHÊ
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2023/HS-ST
Ngày 30/6/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM KHÊ, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Việt D

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thúy H

Bà Nguyễn Thị S

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Tuấn L - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh N- Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 54/2023/TLST-HS ngày 26 tháng 5 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2023/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 6 năm 2023 đối với:

Bị cáo **Trịnh Văn M**, Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam, Sinh ngày 02 tháng 01 năm 1983 tại Cẩm Khê, Phú Thọ; Nơi cư trú: khu B, xã P, huyện C, tỉnh Phú Thọ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ H vấn: 0/12; Con ông Trịnh Văn H (đã chết) và bà Hoàng Thị Bích T, sinh năm 1950; Vợ, con: chưa có; Tiền án: Không. Tiền sự: Bị cáo có 02 tiền sự, cụ thể như sau: + Ngày 20/7/2022, Công an xã P ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 02/QĐ-CAX hình thức xử phạt: cảnh cáo đối với Trịnh Văn M về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; + Ngày 16/09/2022, Công an xã P ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 03/QĐ-CAX hình thức phạt tiền 1.000.000đ đối với Trịnh Văn M về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. M nộp xong tiền phạt ngày 23/9/2022. Bị cáo không bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam. Hiện nay bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã P, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ. (Có mặt).

Bị hại: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1962

Địa chỉ: Khu Q, thị trấn C, huyện C, tỉnh Phú Thọ; Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1991

Địa chỉ: Khu G, thị trấn C, huyện C, tỉnh Phú Thọ (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền để chi tiêu cá nhân nên khoảng 06 giờ ngày 20/10/2022, Trịnh Văn M, sinh ngày 02/01/1983 điều khiển 01 xe đạp mang theo 01 bao tải màu xanh, 01 bao tải màu trắng bên trong đựng 01 chiếc búa, 01 chiếc kìm đi từ nhà ở của M ở khu B, xã P, huyện C, tỉnh Phú Thọ đến ngôi nhà của ông Nguyễn Văn H, Sinh năm 1962 ở khu Q, thị trấn C, huyện C, tỉnh Phú Thọ (Ngôi nhà này thuộc diện phải di dời trong dự án xây dựng khu Công nghiệp thị trấn Cẩm Khê do vậy không có ai ở, tuy nhiên vẫn thuộc sở hữu của ông Nguyễn Văn H) để trộm cắp tài sản. Khi đến gần nhà ông H thì M dựng xe đạp ở phía sau đồng đất ngoài đường nhựa sau đó M cầm theo 01 bao tải màu xanh đi lên nhà ông H. M quan sát thấy không có người và thấy 01 cánh cửa nhôm màu trắng dựng ở trong phòng, M bê cánh cửa ra lán bếp ngôi nhà rồi dùng tay, chân gỡ các mảnh nhôm đang bắt ghép vào cánh cửa bẻ thành nhiều đoạn rồi đúc vào bao tải màu xanh. Khi M đang đúc thanh cửa vào bao tải thì ông Nguyễn Văn H cùng anh Nguyễn Tiến Đ (con trai ông H) - sinh năm 1990 ở khu Q, thị trấn C, huyện C phát hiện, M bỏ chạy và núp vào bụi cây phía sau nhà nhưng bị ông H và anh Đạt tìm thấy sau đó ông H trình báo Công an thị trấn Cẩm Khê, huyện C và Công an huyện Cẩm Khê giải quyết. Tại Cơ quan điều tra ông H trình báo tại căn nhà trên của ông đã mất trộm những tài sản sau: tại hiên phía sau nhà bị mất 03 tấm vách nhôm kính to (tấm bên trái có kích thước khoảng 05m x 2,5m; tấm đối diện có kích thước khoảng 06m x 2,5m; tấm bên phải có kích thước khoảng 2,3m x 2,5m) và một cửa nhôm kính có kích thước khoảng 02m x 01m; những thanh sắt hộp tại khung sắt phía sau nhà. Tổng giá trị thiệt hại khoảng 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng). Tuy nhiên những tài sản bị mất trước đây ông H không nghi ngờ cho ai.

Ngày 31/10/2022, Công an huyện Cẩm Khê đã tạm giữ của Trịnh Văn M:

- 01 (một) kìm cộng lực bằng kim loại đã qua sử dụng;
- 01 (một) bao tải màu xanh;
- 01 (một) búa kim loại, cán gỗ đã qua sử dụng;
- 01 (một) bao tải màu trắng;
- 01 (một) chiếc xe đạp nhãn hiệu: VietHung, màu đen đỏ đã qua sử dụng;
- 15 (mười lăm) thanh kim loại màu trắng bạc.

Sau khi nhận được tin báo, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Khê đã tiến hành điều tra, xác minh theo quy định. Tại cơ quan điều tra, M đã

khai nhận hành vi vi phạm của mình như đã nêu ở trên. Quá trình xác minh làm rõ, ngoài lần trộm cắp tài sản vào ngày 20/10/2022 thì trong khoảng thời gian từ cuối tháng 9/2022 đến tháng 10/2022, M còn 04 lần trộm cắp tài sản tại ngôi nhà trên của ông Nguyễn Văn H. Cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng cuối tháng 09 năm 2022, do cần tiền để chi tiêu cá nhân, Trịnh Văn M điều khiển xe đạp và mang theo bao tải, kìm cộng lực, búa sắt đến ngôi nhà của ông Nguyễn Văn H. Tại đây, M đã dùng tay chân bẻ 14 thanh sắt hộp kích thước mỗi thanh dài 26cm x 0,6cm x 2,8cm tại khung sắt phía sau nhà ông H và cho vào bao tải sau đó mang đi bán cho chị Nguyễn Thị T - sinh năm 1991 (làm nghề mua bán sắt vụn) ở khu Gò Chùa, thị trấn Cẩm Khê, huyện Cẩm Khê.

Lần thứ hai: Khoảng đầu tháng 10/2022, do cần tiền để chi tiêu cá nhân, M đến ngôi nhà của ông Nguyễn Văn H để trộm cắp tài sản, M nhặt gạch ném vỡ kính của tấm khung kính khuôn nhôm kích thước 2,42 x 2,6m là bức vách bên phải theo hướng đi từ nhà xây ra phía sau nhà và dùng tay, chân bẻ thành các đoạn thanh nhôm có kích thước khác nhau cho vào bao tải và mang đi bán cho chị T.

Lần thứ ba: Cách lần hai khoảng 04 hoặc 05 ngày, do cần tiền để chi tiêu cá nhân, M đến ngôi nhà của ông Nguyễn Văn H rồi nhặt gạch ném vỡ kính của tấm khung kính khuôn nhôm kích thước 5,5 x 2,6m là bức vách nhìn đối diện theo hướng đi từ nhà xây ra phía sau nhà và dùng tay, chân bẻ thành các đoạn thanh nhôm có kích thước khác nhau sau đó cho vào bao tải mà M đã chuẩn bị từ trước và mang đi bán cho chị T.

Lần thứ tư: Cách lần ba khoảng 04 hoặc 05 ngày, do cần tiền để chi tiêu cá nhân nên Trịnh Văn M đến ngôi nhà của ông Nguyễn Văn H để trộm cắp tài sản, M nhặt gạch ném vỡ kính của tấm khung kính khuôn nhôm kích thước 4,92 x 2,6m là bức vách bên trái theo hướng đi từ nhà xây ra phía sau nhà ông H và dùng tay, chân bẻ thành các đoạn thanh nhôm có kích thước khác nhau sau đó cho vào bao tải mà M đã chuẩn bị từ trước và mang đi bán cho chị T.

Tổng cả bốn lần M bán tài sản trộm cắp cho chị T được số tiền **1.350.000 đồng** (một triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng). Số tiền này M đã tiêu sài vào mục đích cá nhân hết. Chị T đều không biết số sắt, nhôm mua của M là do M trộm cắp mà có. Số sắt mua được của M thì chị đã bán phế liệu còn số nhôm hiện vẫn đang ở nhà chị T.

Ngày 20/11/2022, Công an huyện Cẩm Khê tạm giữ của chị Nguyễn Thị T:
- 05 (năm) thanh kim loại nhôm, dạng hình hộp chữ nhật, có các kích thước khác nhau;

- 12 (mười hai) thanh kim loại nhôm, bị bẻ cong thành hình chữ V, có các kích thước khác nhau.

- 13 (mười ba) thanh kim loại nhôm dẹt, bị bẻ cong, có các kích thước khác nhau.

- 29 (hai mươi chín) thanh kim loại nhôm, dạng hình hộp chữ nhật, có các kích thước khác nhau.

Ngày 23/02/2023 Cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Khê có yêu cầu định giá tài sản số: 06/YC-CSĐT, yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Cẩm Khê xác định **giá trị tài sản** M đã trộm cắp ở nhà ông Nguyễn Văn H. Ngày 28/02/2023 Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Cẩm Khê có bản kết luận định giá tài sản số: 06/KL-HĐĐGTS, kết luận:

- Giá trị thiệt hại của của 14 (mười bốn) thanh sắt hộp có kích thước mỗi thanh là: 26cm x 0,6cm x 2,8cm tính đến tháng 09/2022 là **218.400 đồng** (Hai trăm mười tám nghìn bốn trăm đồng).

- 01 (một) tấm vách kính khuôn nhôm có kích thước: 2,42m x 2,6m tính đến tháng 10/2022 có giá trị là **1.573.000 đồng** (Một triệu năm trăm bảy mươi ba nghìn đồng).

- 01 (một) tấm vách kính khuôn nhôm có kích thước: 5,5m x 2,6m tính đến tháng 10/2022 có giá trị là **3.575.000 đồng** (Ba triệu năm trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

- 01 (một) tấm vách kính khuôn nhôm có kích thước: 4,92m x 2,6m tính đến tháng 10/2022 có giá trị là **3.198.000 đồng** (Ba triệu một trăm chín mươi tám nghìn đồng).

- 01 (một) cửa nhôm kính có kích thước: 2,11m x 0,82m tính đến tháng 10/2022 có giá trị là **605.570 đồng** (Sáu trăm không năm nghìn năm trăm bảy mươi đồng).

Tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là: **9.169.970 đồng** (Chín triệu một trăm sáu mươi chín nghìn chín trăm bảy mươi đồng).

Vật chứng thu giữ và xử lý vật chứng trong vụ án:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Khê đã:

Tạm giữ của chị Nguyễn Thị T: 05 (năm) thanh kim loại nhôm, dạng hình hộp chữ nhật, có các kích thước khác nhau; 12 (mười hai) thanh kim loại nhôm, bị bẻ cong thành hình chữ V, có các kích thước khác nhau; 13 (mười ba) thanh kim loại nhôm dẹt, bị bẻ cong, có các kích thước khác nhau; 29 (hai mươi chín) thanh kim loại nhôm, dạng hình hộp chữ nhật, có các kích thước khác nhau.

Tạm giữ của Trịnh Văn M: 01 (một) kim cọng lực bằng kim loại đã qua sử dụng; 01 (một) bao tải màu xanh; 01 (một) bao tải màu trắng; 01 (một) búa kim loại, cán gỗ đã qua sử dụng; 01 (một) chiếc xe đạp nhãn hiệu: VietHung, màu đen đỏ đã qua sử dụng; 15 (mười lăm) thanh kim loại màu trắng bạc.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Khê đã làm rõ các tài sản trên là vật chứng của vụ án, Viện kiểm sát đã ra quyết định chuyển vật chứng đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê.

Phần dân sự:

Người bị hại là ông Nguyễn Văn H yêu cầu bị cáo M phải bồi cho gia đình ông số tiền **15.000.000 đồng** (*mười lăm triệu đồng*). Hiện nay, bị cáo M chưa bồi thường gì cho ông H. Người có quyền lợi liên quan là chị Nguyễn Thị T không đề nghị Trịnh Văn M bồi thường cho chị số tiền **1.350.000 đồng** (*một triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng*).

Về tài sản, thu nhập: Tại Biên bản xác minh tài sản, thu nhập đối với bị cáo, xác định: Bị cáo Trịnh Văn M là lao động tự do, hiện sống cùng mẹ đẻ, ngoài ra, bị cáo không có tài sản gì có giá trị. Gia đình M thuộc diện hộ nghèo của xã P, huyện Cẩm Khê.

Thu nhập bình quân trên đầu người của xã P năm 2022 là 40.000.000đ/người/năm.

Tại phiên tòa, bị cáo Trịnh Văn M khai nhận như sau: Bị cáo thừa nhận nội dung bản cáo trạng truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng.

Bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự trong các lần trộm cắp tài sản là **6.773.000 đồng** (*sáu triệu bảy trăm bảy mươi ba nghìn đồng*). Tuy nhiên tổng số tiền mà bị cáo phải bồi thường cho bị hại ông Nguyễn Văn H là **9.169.970 đồng** (*Chín triệu một trăm sáu chín nghìn chín trăm bảy mươi đồng*) do 03 lần bị cáo trộm cắp tài sản của mỗi lần trộm cắp này có giá trị dưới 2.000.000đ và không thuộc một trong các trường hợp khác để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Bị cáo chưa bồi thường cho ông H bất cứ khoản tiền nào. Bị cáo không phải hoàn trả cho chị T số tiền **1.350.000 đồng** (*một triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng*) do chị T không có yêu cầu. Bị cáo là lao động tự do, hiện sống cùng mẹ đẻ, ngoài ra, bị cáo không có tài sản gì có giá trị. Gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo của xã P, huyện Cẩm Khê nhưng bị cáo không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí cho bị cáo.

Bị hại ông Nguyễn Văn H trình bày: Bị cáo M đã trộm cắp tài sản của ông nhiều lần, có tổng giá trị tài sản là **9.169.970 đồng** (*Chín triệu một trăm sáu chín nghìn chín trăm bảy mươi đồng*). Ông yêu cầu bị cáo M phải bồi thường cho ông

số tiền trên. Bị cáo M chưa bồi thường cho ông. Ông đề nghị xử lý bị cáo M theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị T vắng mặt nhưng có lời khai trình bày: Chị có mua tài sản bị cáo M bán cho chị 05 (năm) thanh kim loại nhôm, dạng hình hộp chữ nhật, có các kích thước khác nhau; 12 (mười hai) thanh kim loại nhôm, bị bẻ cong thành hình chữ V, có các kích thước khác nhau; 13 (mười ba) thanh kim loại nhôm dẹt, bị bẻ cong, có các kích thước khác nhau; 29 (hai mươi chín) thanh kim loại nhôm, dạng hình hộp chữ nhật, có các kích thước khác nhau, khi mua chị không biết là tài sản do bị cáo M trộm cắp được. Chị đã trả cho bị cáo M số tiền **1.350.000 đồng** (một triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng). Cơ quan điều tra đã thu giữ những tài sản trên. Chị không yêu cầu bị cáo M phải hoàn trả số tiền trên cho chị.

Bản cáo trạng số 35/CT-VKSCK ngày 19/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê truy tố bị cáo Trịnh Văn M về tội: “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Trịnh Văn M phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Về hình phạt chính:

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trịnh Văn M từ 09 tháng đến 12 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Trịnh Văn M.

- *Về trách nhiệm dân sự:* Áp dụng khoản 1 điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 357, Điều 468 và Điều 589 Bộ luật dân sự; Điều 5 Bộ luật tố tụng dân sự. Buộc bị cáo M bồi thường cho ông Nguyễn Văn H số tiền bị thiệt hại là **9.169.970 đồng** (Chín triệu một trăm sáu chín nghìn chín trăm bảy mươi đồng).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị T không đề nghị bị cáo Trịnh Văn M bồi thường cho chị số tiền **1.350.000 đồng** (một triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng) không đặt ra xem xét, giải quyết.

Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm a, b khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bao tải màu xanh; 01 (một) bao tải màu trắng;

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) chiếc xe đạp nhãn hiệu:

VietHung, màu đen đỏ đã qua sử dụng; 05 (năm) thanh kim loại nhôm, dạng hình hộp chữ nhật, có các kích thước khác nhau; 12 (mười hai) thanh kim loại nhôm, bị bẻ cong thành hình chữ V, có các kích thước khác nhau; 13 (mười ba) thanh kim loại nhôm dẹt, bị bẻ cong, có các kích thước khác nhau; 29 (hai mươi chín) thanh kim loại nhôm, dạng hình hộp chữ nhật, có các kích thước khác nhau; 01 (một) kìm công lực bằng kim loại đã qua sử dụng; 01 (một) búa kim loại, cán gỗ đã qua sử dụng; 15 (mười lăm) thanh kim loại màu trắng bạc.

Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hình sự theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Cẩm Khê, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Đánh giá các chứng cứ buộc tội đối với bị cáo:*

Lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu trong việc quản lý tài sản, trong khoảng thời gian từ cuối tháng 9/2022 đến ngày 20/10/2022, Trịnh Văn M, SN: 1983 ở khu Bắc Tiến 2, xã P, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ đã 05 lần trộm cắp tài sản tại nhà của ông Nguyễn Văn H – sinh năm 1962 ở khu Q, thị trấn Cẩm Khê, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ. Cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng cuối tháng 09 năm 2022, Trịnh Văn M trộm cắp 14 thanh sắt hộp kích thước mỗi thanh dài 26cmx0,6cmx2,8cm có giá trị là 218.400 đồng (Hai trăm mười tám nghìn bốn trăm đồng).

Lần thứ hai: Khoảng đầu tháng 10/2022, M trộm cắp 01 tấm khung kính khuôn nhôm kích thước: 2,42x2,6m có giá trị là 1.573.000 đồng (Một triệu năm trăm bảy mươi ba nghìn đồng).

Lần thứ ba: Cách lần hai khoảng 4-5 ngày, Trịnh Văn M trộm cắp 01 tấm khung kính khuôn nhôm kích thước: 5,5x2,6m có giá trị là 3.575.000 đồng (Ba triệu năm trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

Lần thứ tư: Cách lần ba khoảng 4-5 ngày, Trịnh Văn M trộm cắp 01 tấm khung kính khuôn nhôm kích thước: 4,92x2,6m có giá trị là 3.198.000 đồng (Ba triệu một trăm chín mươi tám nghìn đồng).

Lần thứ năm: Vào ngày 20/10/2022, M trộm cắp 01 (một) cửa nhôm kính có kích thước: 2,11m x 0,82m có giá trị là 605.570 đồng (Sáu trăm không năm nghìn năm trăm bảy mươi đồng).

Tuy nhiên, đối với 03 lần trộm cắp tài sản gồm: trộm cắp 14 thanh sắt hộp kích thước mỗi thanh dài 26cmx0,6cmx2,8cm có giá trị là 218.400 đồng vào cuối tháng 9/2022 (lần thứ nhất); trộm cắp 01 tấm khung kính khuôn nhôm kích thước: 2,42x2,6m có giá trị là 1.573.000 đồng vào đầu tháng 10/2022 (lần thứ hai) và trộm cắp 01 cửa nhôm kính có kích thước: 2,11m x 0,82m có giá trị là 605.570 đồng vào ngày 20/10/2022 (lần thứ năm). Tài sản của mỗi lần trộm cắp này có giá trị dưới 2.000.000đ và không thuộc một trong các trường hợp khác để truy cứu trách nhiệm hình sự nên M chỉ phải chịu trách nhiệm hình sự đối với 02 lần trộm cắp tài sản gồm trộm cắp 01 tấm vách kính khuôn nhôm có kích thước: 5,5m x 2,6m có giá trị 3.575.000đ (lần thứ ba) và 01 tấm vách kính khuôn nhôm có kích thước: 4,92m x 2,6m có giá trị 3.198.000 đồng (lần thứ 4) vào tháng 10/2022. Như vậy, tổng giá trị mà M phải chịu trách nhiệm hình sự trong các lần trộm cắp tài sản là **6.773.000 đồng** (sáu triệu bảy trăm bảy mươi ba nghìn đồng).

Lời nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan phù hợp với thời gian, địa điểm xảy ra vụ án, kết luận định giá tài sản và các tài liệu khác có trong hồ sơ và đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, có đủ căn cứ pháp lý kết luận bị cáo Trịnh Văn M phạm tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 điều 173 của Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ truy tố bị cáo về tội danh cũng như điều khoản trên là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. *Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:*

Vụ án thuộc loại tội phạm ít nghiêm trọng, song hành vi bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến khách thể là quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ. Hành vi đó còn gây mất trật tự trị an ở địa phương. Bị cáo là người có sức khỏe, hiểu biết xã hội và pháp luật nhưng không chịu lao động làm ăn lương thiện mà muốn có tiền chi tiêu cá nhân nên đã có hành vi trộm cắp tài sản. Do vậy cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra. Song trước khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét đến nhân thân, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình phạt đối với bị cáo như sau:

Bị cáo có nhân thân, từng 02 lần bị xử phạt hành chính về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục phạm tội điều đó chứng tỏ bị cáo coi thường pháp luật và khó cải tạo để trở thành người công dân có ích cho xã hội.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Nên bị cáo được hưởng một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo 02 lần trộm cắp có giá trị trên 2.000.000 đồng nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Xét về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội cũng như tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là cần thiết, mới đủ điều kiện để giáo dục bị cáo rèn luyện, cải tạo được tội lỗi mà bị cáo đã phạm. Đối với bị cáo chỉ cần áp dụng hình phạt như Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê đề nghị là phù hợp. Mức án đó cũng đủ điều kiện giáo dục bị cáo trở thành người tốt, có ích cho xã hội.

[4]. *Về hình phạt bổ sung:* Tại khoản 5 điều 173 của Bộ luật hình sự quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đồng đến 50.000.000 đồng*”. Xét thấy, bị cáo nghề nghiệp lao động tự do, thu nhập thấp, hiện sống cùng mẹ đẻ, ngoài ra, bị cáo không có tài sản gì có giá trị nên không cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Trịnh Văn M là phù hợp.

Chị Nguyễn Thị T không biết việc mình mua tài sản của bị cáo Trịnh Văn M là do M trộm cắp được mà có và không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với chị T là phù hợp.

[4] *Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp và các vấn đề khác:*

Đối với 05 (năm) thanh kim loại nhôm, dạng hình hộp chữ nhật, có các kích thước khác nhau; 12 (mười hai) thanh kim loại nhôm, bị bẻ cong thành hình chữ V, có các kích thước khác nhau; 13 (mười ba) thanh kim loại nhôm dẹt, bị bẻ cong, có các kích thước khác nhau; 29 (hai mươi chín) thanh kim loại nhôm, dạng hình hộp chữ nhật, có các kích thước khác nhau thu giữ của chị Nguyễn Thị T là tài sản do bị cáo M trộm cắp; 01 (một) chiếc xe đạp nhãn hiệu: VietHung, màu đen đỏ đã qua sử dụng; 01 (một) kim cộng lực bằng kim loại đã qua sử dụng; 01 (một) búa kim loại, cán gỗ đã qua sử dụng; 15 (mười lăm) thanh kim loại màu trắng bạc thu giữ của bị cáo M là công cụ phương tiện cũng như tài sản trộm cắp được. Bị hại ông H không đề nghị nhận lại những tài sản mà bị cáo M đã trộm cắp của ông nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước là phù hợp.

Đối với 01 (một) bao tải màu xanh 01 (một) bao tải màu trắng thu giữ của bị

cáo M là công cụ phương tiện bị cáo M sử dụng để trộm cắp tài sản nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

[5] *Về trách nhiệm dân sự*: Bị hại là ông Nguyễn Văn H yêu cầu bị cáo M phải bồi thường cho gia đình ông số tiền 9.169.970 đồng (*Chín triệu một trăm sáu chín nghìn chín trăm bảy mươi đồng*). Bị cáo M chưa bồi thường cho ông H bất kỳ số tiền nào do đó cần buộc bị cáo M bồi thường cho ông H số tiền 9.169.970 đồng (*Chín triệu một trăm sáu chín nghìn chín trăm bảy mươi đồng*) là phù hợp.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị T không đề nghị bị cáo Trịnh Văn M trả lại cho chị số tiền 1.350.000 đồng (*một triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng*) do đó Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

[6]. *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; điểm a, b khoản 1, khoản 2 Điều 47; khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 357, Điều 468 và Điều 589 Bộ luật dân sự; Điều 5 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 106; Khoản 2 điều 136; Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Trịnh Văn M phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Trịnh Văn M 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo M.

Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bao tải màu xanh; 01 (một) bao tải màu trắng;

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) chiếc xe đạp nhãn hiệu: VietHung, màu đen đỏ đã qua sử dụng; 05 (năm) thanh kim loại nhôm, dạng hình hộp chữ nhật, có các kích thước khác nhau; 12 (mười hai) thanh kim loại nhôm, bị bẻ cong thành hình chữ V, có các kích thước khác nhau; 13 (mười ba) thanh kim loại nhôm dẹt, bị bẻ cong, có các kích thước khác nhau; 29 (hai mươi chín) thanh kim loại nhôm, dạng hình hộp chữ nhật, có các kích thước khác nhau; 01 (một) kìm cộng lực bằng kim loại đã qua sử dụng; 01 (một) búa kim loại, cán gỗ đã qua sử dụng; 15 (mười lăm) thanh kim loại màu trắng bạc.

(Theo Biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ ngày 22/5/2023).

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Trịnh Văn M phải bồi thường cho ông Nguyễn Văn H số tiền 9.169.970 đồng (*Chín triệu một trăm sáu chín nghìn chín trăm bảy mươi đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của ông H cho đến khi thi hành án

xong, bị cáo M còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác hoặc các bên có thỏa thuận khác.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị T không đề nghị bị cáo Trịnh Văn M phải trả cho chị số tiền 1.350.000 đồng (*một triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng*) nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

Về án phí: Buộc bị cáo Trịnh Văn M phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và bị cáo phải nộp 458.498 đồng án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hình sự. Tổng là 658.498 đồng làm tròn 658.000đ (Sáu trăm năm mươi tám nghìn đồng).

Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, bị hại có mặt được quyền kháng cáo; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND huyện Cẩm Khê;
- Cơ quan Thi hành án hình sự huyện Cẩm Khê;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê;
- UBND xã P, huyện Cẩm Khê
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu HS+VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Việt D